

**Phụ lục I**

**DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH; NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ VÀ HÀNH CHÍNH CÔNG, NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH, GẮN VỚI ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, CHUYỂN ĐỔI SỐ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030**  
(Kèm theo Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

<b>STT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Cơ quan chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá</b>	<b>Ghi chú</b>
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
1	Năm 2026, cơ bản hoàn thành việc rà soát, hệ thống hóa, cập nhật danh mục các văn bản quy phạm pháp luật của địa phương. Đến năm 2030, tiếp tục thực hiện rà soát, hệ thống hóa, kiểm tra và xử lý văn bản, bảo đảm tính đồng bộ, khả thi, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.	Sở Tư pháp.	
2	Năm 2026, phê duyệt lại vị trí việc làm của 100% cơ quan, tổ chức hành chính cấp tỉnh và cấp xã; hoàn thành sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước theo chủ trương của Trung ương. Phân đầu nâng cao năng lực làm việc trong môi trường quốc tế của đội ngũ lãnh đạo, quản lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao; từng bước tiệm cận các mục tiêu theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, trong đó: khoảng 25% - 35% lãnh đạo, quản lý cấp sở; trên 30% lãnh đạo, quản lý cấp phòng trực thuộc sở và tương đương; khoảng 80% lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp nhà nước có khả năng làm việc trong môi trường quốc tế; 100% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành, 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản. Năm 2027, 100% cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số được đào tạo và đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản và đạt trình độ chuyên sâu vào	Sở Nội vụ.	

STT	Chỉ tiêu	Cơ quan chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá	Ghi chú
	năm 2030.		
3	Năm 2026, 100% nhiệm vụ quản lý, điều hành được theo dõi, giám sát trên môi trường số; các cơ quan vận hành trên nền tảng số dùng chung; 100% cơ quan hành chính nhà nước thực hiện quản trị nội bộ trên môi trường số. Giai đoạn 2026 - 2027, 50% dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) toàn trình thiết yếu được ứng dụng AI hỗ trợ người dùng hoặc xử lý hồ sơ. Đến năm 2030, 50% DVCTT thiết yếu được triển khai ở mức “chủ động”, được AI hỗ trợ “cá thể hóa” hoặc gợi ý hành động theo sự kiện. Đến năm 2027, đạt cấp độ 3 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu và đạt cấp độ 4 vào năm 2030.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn phòng UBND tỉnh;</li> <li>- Công an tỉnh;</li> <li>- Sở Khoa học và Công nghệ.</li> </ul>	
4	Có 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện; 100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính; tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 80%; 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa, tái sử dụng; 100% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong đó, tỷ lệ thanh toán trực tuyến đạt từ 80% trở lên; mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 95% và nâng lên 99% vào năm 2030.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn phòng UBND tỉnh;</li> <li>- Công an tỉnh.</li> </ul>	
5	100% cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên sử dụng trợ lý ảo hoặc công cụ số thông minh để hỗ trợ thực thi công vụ; 100% cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở; 100% thông tin, giấy tờ trong thủ tục hành chính liên quan đến sản xuất, kinh doanh chỉ phải cung cấp một lần cho cơ quan nhà nước; 100% nhiệm vụ UBND tỉnh giao cho các cơ quan được theo dõi, giám sát và đánh giá tự động trên môi trường số.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Khoa học và Công nghệ;</li> <li>- Văn phòng UBND tỉnh;</li> <li>- Công an tỉnh.</li> </ul>	
6	Phân đầu Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) hằng năm của tỉnh đạt mức cao hơn trung bình cả	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Nội vụ;</li> <li>- Trung tâm Xúc tiến đầu</li> </ul>	

STT	Chỉ tiêu	Cơ quan chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá	Ghi chú
	nước. Đến năm 2030, Chỉ số PAR INDEX và PAPI xếp hạng từ 08 - 12/34 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và duy trì ổn định qua các năm tiếp theo, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) xếp hạng từ 05 - 10/34 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) đạt tối thiểu 95%.	tư, Thương mại và Du lịch.	
7	Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP đạt tối thiểu 30%; phát triển ít nhất 50 doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; thu hút tối thiểu 10 - 15 dự án FDI chất lượng cao, công nghệ tiên tiến, thân thiện môi trường.	- Sở Tài chính; - Ban Quản lý Khu Kinh tế Dung Quất và Các Khu Công nghiệp Quảng Ngãi.	
8	Phần đầu tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân giai đoạn 2026 - 2030 đạt từ 10%/năm trở lên.	Sở Tài chính.	